

Số: /KH-UBND

Phước Bình, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2026 - 2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường

Thực hiện Công văn số 426/SNNMT-KHTC ngày 12/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2026-2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

UBND phường Phước Bình xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2026 và Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2026-2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn phường năm 2024 và 2025

UBND phường Phước Bình được thành lập dựa trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Phước, phường Phước Bình, xã Bình Sơn (*huyện Phú Riềng*) và xã Long Giang theo Nghị quyết số 1662/2025/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

2. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2024 và 2025

Nhiệm vụ bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2024 và 2025 được tổng hợp trên cơ sở số liệu từ các (*phường Phước Bình, phường Long Phước và xã Long Giang thuộc thị xã Phước Long cũ và xã Bình Sơn thuộc huyện Phú Riềng cũ*) nay là phường Phước Bình, cụ thể như sau:

- Thực hiện kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2024 và 2025 đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Kết quả ngân sách sự nghiệp môi trường được chi cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn phường năm 2024: 2.506 triệu đồng; năm 2025: 2.506 triệu đồng. Bố trí kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền, giáo

dục về bảo vệ môi trường năm 2024: 35.000.000 đồng; năm 2025: 35.000.000 đồng.

- Hàng năm thành lập đoàn kiểm tra liên ngành trong đó chú trọng đến kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, các doanh nghiệp trên địa bàn. Qua công tác kiểm tra đã nhắc nhở hướng dẫn các cơ sở SXKD chấp hành nghiêm công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động theo quy định của Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Đánh giá chung

Nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại địa phương luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền của tỉnh; sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực môi trường ngày càng được hoàn thiện. Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa về lĩnh vực môi trường được công bố, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về môi trường.

Nhận thức và trách nhiệm tham gia công tác bảo vệ môi trường của người dân ngày càng được nâng cao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026 – 2028 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Căn cứ đề xuất các nhiệm vụ:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường;
- Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;

2. Các nội dung trọng tâm thực hiện

a. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

Kiểm tra, lấy mẫu, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường (*các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải ra môi trường*).

b. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và đa dạng sinh học đối với cấp xã.

- Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường,

- Lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quan tâm, xem xét các nội dung bảo vệ môi trường trong quá trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đa dạng sinh học trên địa bàn.

c. Quản lý chất thải

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải thông thường; hỗ trợ trang bị các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải; kiểm tra, giám sát hoạt động xử lý rác thải, phòng ngừa nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Khuyến khích các hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải; tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Các dự án, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn;

- Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu từng năm theo quy định;

- Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày Quốc tế Đa dạng sinh học, Tuần lễ Nước sạch và vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...

4. Yêu cầu cơ sở lập dự toán và kết quả dự toán ngân sách Nhà nước

năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2026 – 2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường

a. Cơ sở lập dự toán

Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường đúng mục đích, đúng chế độ và có hiệu quả, tuân thủ các thủ tục, quy định hiện hành.

b. Dự toán ngân sách

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao về thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn, UBND phường Phước Bình xây dựng dự toán, như sau:

- Dự toán ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2026 là 5.297.500.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*).

- Kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2026 - 2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường là 13.330.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười ba tỷ, ba trăm ba mươi triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục 01, 02)

Trên đây Kế hoạch dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2026 - 2028 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của UBND phường Phước Bình./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- Phòng KTHT&ĐT;
- Trung tâm DVTH;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Sơn

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM 2024 – 2025

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND phường Phước Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2025	Dự toán 2025	Đơn vị thực hiện	Tiến độ giải ngân	Các kết quả chính đã đạt được
A	Nhiệm vụ chuyên môn							
1	Triển khai các hoạt động trong lĩnh vực BVMT	Năm 2024 và 2025	75	75	35	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Đến hết 30/6/2025 75.000	Nâng cao hiệu quả quản lý về BVMT, ý thức của cộng đồng trong việc BVMT
2	Công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn phường	Năm 2024 và 2025	2.506	2.506	1.253	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Đến hết 30/6/2025 2.506	Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn

Phụ lục 02

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2026 GIAI ĐOẠN 2026 - 2028

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND phường Phước Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2025	Dự toán 2025	Kinh phí năm 2026	Kinh phí dự kiến năm 2027	Kinh phí dự kiến năm 2028	Ghi chú
A	Nhiệm vụ chuyên môn													
1	Triển khai các hoạt động trong lĩnh vực BVMT	Luật BVMT năm 2020	- Nâng cao hiệu quả quản lý về BVMT, ý thức của cộng đồng trong việc BVMT. - Phong trào chống rác thải nhựa - kiểm tra các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm trên địa bàn huyện	- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường. - Tổ chức các hoạt động môi trường... - Xây dựng mô hình thu gom rác thải nhựa	Hội nghị tập huấn - Băng rôn, khẩu hiệu... tuyên truyền - Kiểm tra một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Năm 2026 - 2028	140		35	35	35	35	
2	Thu gom rác thải xã hội hóa	Luật BVMT năm 2020	Các hoạt động môi trường góp phần làm cho cảnh quan xanh, sạch và đẹp	Hỗ trợ kinh phí mua 2 xe ép rác thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt; 01 xe tải gắn cầu	2 xe ép rác thực hiện thu gom rác thải sinh hoạt; 01 xe tải gắn cầu	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Năm 2026-2028	5.125			2.562,5	2.562,5		

3	Tuyên truyền, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Luật BVMT năm 2020	Phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại gia đình theo hướng dẫn của Luật Bảo vệ môi trường	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn		Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Năm 2026-2028	300			100	100	100	
B	Nhiệm vụ thường xuyên													
1	Kinh phí cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn phường	Luật BVMT năm 2020; Chỉ thị số 41-CT/TW của TTCP	Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Năm 2026 - 2028	10.305		2.505	2.600	2.600	2.600	